

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2017/HSST
Ngày: 12/9/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đầu

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, sinh năm: 1990, tại: huyện L Th, tỉnh Quảng Bình

Nơi ĐKTT: thôn N M, xã H Th, huyện L Th, tỉnh Quảng Bình

Chỗ ở: 383/H khu phố T P 1, phường T B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: kinh

Trình độ văn hóa: 09/12

Nghề nghiệp: nội trợ

Con ông: Nguyễn Đình Th

và bà: Lê Thị H

Vợ: Lê Ngọc M, sinh năm 1994 (đã ly hôn)

Con: 01 người, sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2017

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Hồ Hoàng Việt A, sinh năm 1993

Nơi ĐKTT: 153/38/L B H, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 (Vắng mặt)**

Chỗ ở: xóm B, xã Ngh M, huyện Ngh Đ, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/12/2016, Nguyễn Đ H điều khiển xe mô tô Sirius của H (bị cáo không nhớ biển số xe) đi trên đường Tr H Đ hướng từ Ng N về khu phố A, thị trấn D Đ thì nhìn thấy H H V A đang cầm điện thoại Iphone 6 Plus chụp hình ven đường, nên nảy sinh ý định cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. H chạy xe qua ngang anh V A khoảng 07 mét thì quay xe lại chạy ngược chiều đến sát chỗ A đứng, H dùng tay giật lấy cái điện thoại của A và tăng ga bỏ chạy về trung tâm thị trấn D Đ, A có đuổi theo nhưng không kịp. Đến ngày 19/12/2016, H đi về Đ N bán cái điện thoại giật được cho anh Nguyễn Văn D được 8.000.000^d và đã tiêu xài hết. Ngày 15/03/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q làm việc với D và thu lại cái điện thoại. Sau đó, D gọi điện báo cho H biết sự việc nên đến ngày 18/03/2017 H đến Cơ quan Công an đầu thú. Riêng D không biết điện thoại do H cướp giật mà có và chiếc xe mô tô dùng làm phương tiện phạm tội H đã bán với giá 14.000.000^d

Bị cáo Nguyễn Đình H tại phiên tòa đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 64 GB, màu trắng, số Imei 354454060260412 (đã trao trả cho chủ sở hữu)

Tại bản kết luận về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL-HĐĐG ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện P Q kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 64 GB, màu trắng có giá trị 7.500.000^d.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện P Q.

Bản cáo trạng số: 91/KSĐT-KT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS và đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS;

điểm p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên buộc bị cáo Nguyễn Đình H giao nộp lại số tiền 14.000.000đ tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Về tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 64 GB, màu trắng, số Imei 354454060260412 đã trả cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét

Anh Nguyễn Văn D tại Cơ quan điều tra không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q truy tố.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật; bị cáo là một thanh niên đã trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác là khách thể được Bộ luật

hành sự bảo vệ nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, đã thúc đẩy bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của anh Hồ Hoàng Việt A.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm sử dụng xe mô tô nhanh chóng chiếm đoạt tài sản và khi lấy được tài sản thì tăng ga nhanh chóng tẩu thoát như vậy có thể nguy hiểm đến chính tính mạng của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà thái báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã ra tự thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cũng như chấp nhận lời đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện P Q.

Đối với chiếc xe Sirius bị cáo sử dụng để đi cướp giật tài sản là xe của bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông bị cáo không biết tên địa chỉ với giá 14.000.000đ; Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà Nước.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D Tòa án đã triệu tập hai lần nhưng anh D vắng mặt, tại Cơ quan điều tra anh D không yêu cầu bồi thường gì, nên Tòa án miễn xét.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Đình H** phạm tội “Cướp giật tài sản”
2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS; điểm p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Đình H 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2017.

3. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Nguyễn Đình H nộp lại số tiền 14.000.000đ để sung quỹ Nhà Nước.

4. Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Quốc Triều